

Số: /QĐ-UBND-HC

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới kiểu mẫu
tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 2768/TTr-SNN-VPĐP ngày 03/8/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025 (gọi tắt là *Bộ tiêu chí kiểu mẫu*) chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Bộ tiêu chí kiểu mẫu là căn cứ để chỉ đạo, xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai, thực hiện, kiểm tra, đánh giá, thẩm định và công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

Bộ Tiêu chí kiểu mẫu sẽ được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh và tình hình thực tế ở địa phương trong quá trình thực hiện.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ban, ngành Tỉnh được phân công phụ trách các tiêu chí và chỉ tiêu trong Bộ tiêu chí có trách nhiệm ban hành hướng dẫn thực hiện, chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, thẩm định và thông báo kết quả cho cấp huyện đối với các tiêu chí do ngành phụ trách.

2. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố: căn cứ Bộ tiêu chí này và văn bản hướng dẫn của các sở, ngành Tỉnh, chỉ đạo các ngành cấp huyện và Ủy ban nhân dân các xã triển khai tổ chức thực hiện; hướng dẫn đánh giá, tổng hợp và công

bổ mức độ đạt được từng tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu. Thực hiện báo cáo định kỳ (06 tháng, 01 năm) và đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân Tỉnh và Ban Chỉ đạo Chương trình Mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới và Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp Tỉnh (thông qua Văn phòng Điều phối Chương trình Mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới và Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp Tỉnh).

3. Ủy ban nhân dân các xã: căn cứ điều kiện thực tế, lựa chọn loại hình xã nông thôn mới kiểu mẫu nổi trội nhất để xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh; Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình Mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới và Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp Tỉnh; Thủ trưởng sở, ban, ngành Tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- VPĐP Nông thôn mới Trung ương;
- TT/TU; TT/HĐND Tỉnh;
- VPTU và các Ban Đảng;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND Tỉnh;
- UBMTTQVN, các tổ chức CT-XH Tỉnh;
- CT và các PCT/UBND Tỉnh;
- TV BCĐ NTMTCCNN Tỉnh;
- LĐVP/UBND Tỉnh;
- VPĐP NTMTCCNN Tỉnh;
- Lưu: VT, NC/KT (VA).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Thiện Nghĩa

Phụ lục
BỘ TIÊU CHÍ VỀ XÃ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU ĐẾN NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND-HC ngày / /2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

Xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu khi đạt đủ các điều kiện sau:

1. Đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; đối với các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2021 (theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2016 - 2020), phải tập trung rà soát, chỉ đạo thực hiện, đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.

2. Thu nhập bình quân đầu người của xã tại thời điểm xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu phải cao hơn từ 10% trở lên so với mức thu nhập bình quân đầu người áp dụng theo quy định đối với xã nông thôn mới nâng cao tại cùng thời điểm.

3. Có ít nhất 01 (một) mô hình làng thông minh, do Ủy ban nhân dân cấp Tỉnh quy định cụ thể.

4. Đạt đủ các tiêu chí của 01 (một) trong 05 nhóm tiêu chí sau:

4.1. Nhóm tiêu chí về Sản xuất

TT	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đạt	Sở, ngành Tỉnh hướng dẫn và chịu trách nhiệm thẩm định công nhận
1	Tỷ lệ số hợp tác xã nông nghiệp hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị ổn định	$\geq 70\%$	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	Hợp tác xã nông nghiệp có ứng dụng chuyển đổi số trong sản xuất, quản lý hoặc điều hành hoạt động	Ít nhất 01 mô hình ứng dụng chuyển đổi số	
3	Có mô hình sản xuất nông nghiệp quy mô lớn gắn với liên kết tiêu thụ được ứng dụng cơ giới hóa đồng bộ.	Đạt	
4	Thực hiện cấp mã số vùng trồng đối với diện tích trồng đủ điều kiện	a) Cây lúa: Đạt ít nhất 85% diện tích trồng	

TT	Nội dung tiêu chí		Yêu cầu đạt	Sở, ngành Tỉnh hướng dẫn và chịu trách nhiệm thẩm định công nhận
		b) Cây ăn trái:	Đạt ít nhất 80% diện tích trồng.	
		c) Cây rau màu:	Đạt ít nhất 50% diện tích trồng	
5	Thực hành sản xuất lúa, cây ăn trái, rau màu an toàn			
	5.1 Chứng nhận VietGAP hoặc các GAP khác		Đạt ít nhất 20% diện tích trồng	
	5.2 Chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm		Đạt ít nhất 70% diện tích trồng	
6	Truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông sản			
	6.1 Cơ sở sản xuất, kinh doanh nông sản đạt Chứng nhận VietGAP hoặc GAP khác, đạt chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc tương đương thiết lập, duy trì thực hiện hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm		Đạt 100% cơ sở	
	6.2 Cơ sở sản xuất, kinh doanh nông sản đạt Chứng nhận VietGAP hoặc GAP khác, đạt chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc tương đương ứng dụng công nghệ truy xuất nguồn gốc sản phẩm		Đạt ít nhất 01 cơ sở	

4.2. Nhóm tiêu chí về Giáo dục - Y tế - Văn hóa và du lịch

TT	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đạt	Sở, ngành Tỉnh hướng dẫn và chịu trách nhiệm thẩm định công nhận
1	VỀ GIÁO DỤC		
	Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt chuẩn quốc gia	100%	Sở Giáo dục và Đào tạo
2	VỀ Y TẾ		
	2.1 Trạm y tế xã có đủ điều kiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế	Đạt	Sở Y tế
	2.2 Tỷ lệ người dân (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tham gia bảo hiểm y tế	≥ 98%	
	2.3. Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe	≥ 92%	
3	VỀ VĂN HÓA - DU LỊCH		
	3.1 Có ít nhất 01 điểm du lịch cộng đồng gắn với phát triển văn hóa địa phương	Đạt	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
	3.2 Mỗi ấp thành lập ít nhất 01 đội hoặc 01 câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ hoạt động thường xuyên và hiệu quả	Đạt	

4.3. Nhóm tiêu chí về Cảnh quan môi trường

TT	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đạt	Sở, ngành Tỉnh hướng dẫn và chịu trách nhiệm thẩm định công nhận
1	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định	100%	Sở Tài nguyên và Môi trường

TT	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đạt	Sở, ngành Tỉnh hướng dẫn và chịu trách nhiệm thẩm định công nhận
2	Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả	$\geq 50\%$	
3	Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn	$\geq 70\%$	
4	Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định	$\geq 80\%$	
5	Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp	01 công trình	
6	Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp.	Đạt	

4.4. Nhóm tiêu chí về An ninh trật tự

TT	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đạt	Sở, ngành tỉnh hướng dẫn và chịu trách nhiệm thẩm định công nhận
1	Trong năm xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu phải đạt Tiêu chí 19.2 trong Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025	Đạt	Công an Tỉnh
2	Trong 03 năm liên tục trước thời điểm xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu: phân loại Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc phải đạt từ loại “Khá” trở lên và năm xét, công nhận phải đạt loại “Xuất sắc”.	Đạt	

4.5. Nhóm tiêu chí về Chuyển đổi số

TT	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đạt	Sở, ngành Tinh hướng dẫn và chịu trách nhiệm thẩm định công nhận
1	Xây dựng Chính quyền số		
	1.1 Xây dựng hạ tầng số để đáp ứng cho việc triển khai thuận lợi việc xây dựng Chính quyền số	Đạt	Sở Thông tin và Truyền thông
	1.2 Triển khai các ứng dụng phục vụ cho xây dựng Chính quyền số	Đạt	
	1.3. 100% cán bộ, công chức được đào tạo, tập huấn kỹ năng số.	Đạt	
	1.4. Bảo đảm 100% người trong độ tuổi lao động biết sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	Đạt	
2	Phát triển Kinh tế số		
	2.1 Phát triển thương mại điện tử: Các sản phẩm đặc trưng của xã được kinh doanh trên môi trường trực tuyến.	Đạt	Sở Công Thương
	2.2 Triển khai thanh toán điện tử: tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân biết và sử dụng các dịch vụ ngân hàng điện tử để thực hiện mua sắm trực tuyến và thanh toán điện tử.	Đạt	Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh Tỉnh
	2.3 Triển khai nông nghiệp thông minh: Tự động hoá hệ thống tưới tiêu, dự báo sâu rầy, quan trắc môi trường, ứng dụng công nghệ truy xuất nguồn gốc sản phẩm vào quy trình sản xuất.	Đạt	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
3	Triển khai Xã hội số		
	3.1 Triển khai các dịch vụ giáo dục thông minh: áp dụng mô hình STEM cho các trường tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn xã.	Đạt	Sở Giáo dục và Đào tạo
	3.2 Triển khai các dịch vụ y tế thông minh: vận động 92% người sử	Đạt	Sở Y tế

TT	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đạt	Sở, ngành Tinh hướng dẫn và chịu trách nhiệm thẩm định công nhận
	dụng điện thoại thông minh cài đặt và sử dụng phần mềm Sổ sức khỏe điện tử trên điện thoại di động, triển khai mô hình khám chữa bệnh từ xa tại Trạm Y tế xã, triển khai mô hình tư vấn sức khỏe trực tuyến “Dân hỏi - Bác sĩ trả lời”.		
	3.3 Triển khai dịch vụ Internet cố định băng rộng trên toàn địa bàn, đáp ứng cho 100% hộ gia đình có nhu cầu, phủ sóng mạng di động 4G, 5G trên địa bàn xã.	Đạt	Sở Thông tin và Truyền thông
	3.4 Phổ cập kỹ năng số để người dân có thể tham gia mua bán, sử dụng dịch vụ công, cập nhật thông tin, kiến thức qua môi trường mạng. Nhận thức được các nguy cơ mất an toàn thông tin để phòng tránh.	Đạt	